TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2018/QĐST-KDTM	*Gia Lai, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh N; địa chỉ: Số 16 đường T, tổ X, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Q; địa chỉ: Số X đường L, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Công ty A – đại diện theo pháp luật bà Huỳnh Thị Ngọc L – Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số A đường P, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Đức N; địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán :

Công ty A trả cho bà Nguyễn Thị Minh N số tiền 114.839.000 đồng.

- Năm 2015: 499.300.000 x 7% = 34.951.000đ.
- Năm 2016: 499.300.000 x 8% = 39.944.000đ
- Năm 2017: 499.300.000 x 8% = 39.944.000đ

Tổng cộng: 114.839.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Về thời hạn và phương thức thanh toán :

Công ty A trả cho bà Nguyễn Thị Minh N số tiền 114.839.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) một lần vào ngày 30 tháng 5 năm 2019.

Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nên tiền án phí là 2.870.975 đồng (Hai triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng), công ty A.

Bà Nguyễn Thị Minh N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.021.325đ (Ba triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai số 0004610 ngày 13-7-2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sinh